

Bản án số: 91/2022/HSST

Ngày: 05/9/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lan Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Mạnh Khang;

2. Ông Nguyễn Xuân Lưu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lò Văn N, sinh năm 1985 tại Sơn La; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản Lạnh, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Lò Văn và bà Lò Thị Ph; Vợ Quảng Thị T và 02 con; Tiền án: 02 tiền án: Bản án số 127/2007/HSST ngày 28/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. (Bị cáo ra trại ngày 16/3/2009); Bản án số 40/2009/HSST ngày 22/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. (chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 02/10/2018, chưa hết thời hạn được xóa án tích); Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 27/2021/QĐ-TA ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức buộc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 (mười tám) tháng kể từ ngày 24/5/2021; Nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 02/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 18/12/2019 (chấp hành xong ngày 18/3/2020); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Thị Phương Th – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước – Sở Tư pháp thành phố Hà Nội (*Vắng mặt*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Quàng Thị T - Sinh năm: 1985; HKTT: Bản Lạnh, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (*Vắng mặt*).

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Chí Dng – sinh năm: 1994; Hộ khẩu thường trú: Thôn An Hạ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Anh Trần Văn Hng – sinh năm: 2001; Hộ khẩu thường trú: Thôn Mão, xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Hàn Thị H – sinh năm 2000; Hộ khẩu thường trú: X7, xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

(*Anh Dng, anh Hng, chị H vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 22/5/2021, tại đường tỉnh lộ 423 thuộc thôn Ngải Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội theo hướng từ đê An Thượng đến ngã ba Ngải Cầu, tổ công tác Công an huyện Hoài Đức phối hợp với Công an thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra, kiểm soát an ninh trật tự phát hiện Lò Văn N điều khiển xe mô tô biển số 26M1-181.04 chở chị Hàn Thị H đều không đội mũ bảo hiểm nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Lò Văn N đã lấy từ trong túi quần phía trước bên phải ra một gói ni lông màu xanh buộc dây chun màu đen cầm trên tay phải. Lúc này, cán bộ trong tổ công tác yêu cầu Lò Văn N bỏ gói ni lông trong tay xuống để kiểm tra thì N giằng co và ngồi xuống nền đường đồng thời vòng tay phải ném gói ni lông trên qua vai phải về phía sau, sang phía bên kia đường cách chỗ N khoảng 06 mét. Lúc này, anh Trần Văn Hng và anh Nguyễn Chí Dng đi bộ ở mép đường đối diện tại đường tỉnh lộ 423 thuộc thôn Ngải Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội theo hướng từ đê An Thượng đến ngã ba Ngải Cầu chứng kiến toàn bộ sự việc lực lượng Công an tiến hành kiểm tra do ánh sáng đèn đường chiếu rõ thì thấy gói ni lông màu xanh do N ném sang rơi cách vị trí anh Hng và anh Dng khoảng 02 mét.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói ni lông màu xanh buộc dây chun màu đen kích thước khoảng (06x03)cm bên trong chứa: 74 (bảy mươi bốn) viên nén màu hồng và 02 (hai) gói ni lông màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (thu giữ tại

hiện trường, ở trên mép đường bên phải hướng đi An Thượng đến ngã ba Ngã Cầu cách vị trí Lò Văn N đứng khoảng 06 mét).

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Winnerx màu đen xanh có số máy: KC34E1138764, số khung: 3708LY007615, BKS: 26M1-181.04; 01 (một) coóng bằng chai nhựa và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen, số seri: R58M72FSWAL, sim số: +84396207981 của Lò Văn N (qua khám phương tiện không thu giữ đồ vật gì và kiểm tra điện thoại không phát hiện có nội dung gì liên quan đến hành vi phạm tội).

Tại Kết luận giám định số 4316 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội ngày 31/5/2021 kết luận:

- 74 viên nén màu hồng bên trong 01 (một) gói ni lông màu xanh đều là ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng 7,677 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) gói ni lông đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 7,780 gam.

Quá trình điều tra xác định như sau: Khoảng 14 giờ ngày 20/5/2021, N đi đến huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (N không nhớ chính xác địa điểm) gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết có đặc điểm khoảng 50 tuổi (không nhớ rõ đặc điểm cụ thể) để sử dụng cho bản thân. Sau đó, N cất giấu số ma túy mua được trong túi quần bên phải phía trước. Đến ngày 21/5/2021, N điều khiển xe máy biển số 26M1-181.04 mượn của vợ là chị Quàng Thị T đi từ tỉnh Sơn La đến Bệnh viện đa khoa Hà Đông, thành phố Hà Nội để thăm mẹ ốm. Trên đường xuống thành phố Hà Nội, N đã sử dụng một ít ma túy (N không nhớ chính xác địa điểm sử dụng). Vào tối ngày 22/5/2021, sau khi thăm mẹ ốm, N gặp chị Hàn Thị H là người quen và chờ H đi chơi. Khi đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra, N đã dùng tay phải lấy gói ma túy trong túi quần bên phải phía trước ném ra sau vai phải rồi bị lực lượng Công an thu giữ như đã nêu trên. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra Lò Văn N khai nhận gói ma túy mà N ném ra là gói ma túy ni lông màu trắng (không giống đặc điểm gói ma túy mà công an thu giữ ở trên mép đường).

Đối với anh Trần Văn Hng, anh Nguyễn Chí Dng là người có mặt tại thời điểm lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, tại cơ quan điều tra anh Hng và anh Dng đều khai: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/5/2021, anh Hng cùng anh Dng đi bộ trên đường từ đi An Thượng đến ngã ba thôn Ngã Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thì thấy bên kia đường cách vị trí anh Hng và anh Dng đứng khoảng 06 mét, lực lượng Công an đang kiểm tra 02 nam nữ thanh niên (sau này biết nam thanh niên tên là Lò Văn N, nữ thanh niên tên là Hàn Thị H). Trong lúc Công an đang kiểm tra Lò Văn N thì anh Hng, anh Dng thấy N vung tay phải lên, vòng qua vai từ phải sang trái, từ tay của N có một vật bay sang phía bên đường đối diện cách vị trí Công an kiểm tra khoảng 05-06 mét, cách vị trí anh Dng và Hng đứng khoảng 02 mét. Anh Hng, anh Dng lại gần thì

thấy vật đó là 01 (một) gói ni lông màu xanh được buộc bằng sợi dây chun màu đen, sau đó lực lượng Công an đã thu giữ và niêm phong gói ni lông màu xanh trên. Sau khi Lò Văn N ném gói ni lông màu xanh được buộc bằng sợi dây chun màu đen trên, lực lượng Công an đã rà soát xung quanh và không thu giữ được gì khác. Anh Hng và anh Dng đều không quen biết, không có mâu thuẫn gì với Lò Văn N.

Đối với Hàn Thị H là người đi cùng với Lò Văn N tại thời điểm lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, tại cơ quan điều tra Hàn Thị H khai: Khoảng 23 giờ ngày 22/5/2021, N đi xe máy đến đoạn đình làng thôn Ngải Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội đón chị H đi chơi. Khi đi được 500m đến đường tỉnh lộ 423 thuộc thôn Ngải Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an không chế N thì chị H được biết N có ném đồ sang bên đường nhưng chị H không biết là đồ vật gì, ngoài ra trên đường đi N không nói cho chị H biết N có mang theo đồ vật, chất cấm gì trên người. Do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý đối với Hàn Thị H.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lò Văn N ở huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên: do N khai không nhớ đặc điểm chi tiết người bán ma túy và không nhớ cụ thể vị trí, N khai không chỉ dẫn được nơi mua ma túy nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winnerx màu đen xanh có số máy: KC34E1138764, số khung: 3708LY007615, BKS: 26M1-181.04, qua tra cứu nguồn gốc hợp pháp xác định chủ sở hữu là chị Quàng Thị T, vợ của Lò Văn N. Tại cơ quan điều tra, chị T khai ngày 21/5/2021, chị T cho N mượn xe máy đi đến Bệnh viện đa khoa Hà Đông, thành phố Hà Nội trông nom mẹ ốm, chị T không biết N sử dụng chiếc xe máy này để đi tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 15/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố Lò Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn N thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng. Lời nói sau cùng, bị cáo Lò Văn N thành khẩn nhận tội, bày tỏ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Tại bản luận cứ - bà Chu Thị Phương Th nhất trí với tội danh mà VKS đã truy tố. Về hình phạt, bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống ở nơi có trình độ dân trí thấp, thiếu hiểu biết nên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51

BLHS. Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo dưới mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị, miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Lò Văn N, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm n, điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lò Văn N với mức án từ 07 năm đến 08 năm tù; về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cuốn băng chai nhựa và sổ ma túy thu giữ đựng trong 01 phong bì niêm phong được dán kín của Công an thành phố Hà Nội; Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen, số seri: R58M72FSWAL, sim số: +84396207981 đã qua sử dụng

Đối với chiếc xe máy Honda Winnerx màu đen xanh có số máy: KC34E1138764, số khung: 3708LY007615, BKS: 26M1-181.04, đề nghị trả lại cho chị Quảng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Hoài Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người bào chữa – bà Chu Thị Phương Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Quảng Thị T, người làm chứng – anh Nguyễn Chí Dng, anh Trần Văn Hng, chị Hàn Thị H:

Tại hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của chị T, anh Hng, anh Dng, chị H trong quá trình điều tra. Bà Th đã gửi bản bào chữa cho Tòa án và xin vắng mặt, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Do vậy, việc vắng mặt của người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Th, chị T, anh Hng, anh Dng, chị H là phù hợp với Điều 291, 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lò Văn N không thừa nhận gói ma túy mà Công an đã thu giữ là gói ma túy mà mình tàng trữ, bị cáo cho rằng gói ma túy bị cáo để trong túi quần trước bên phải khi Công an kiểm tra là gói nilon màu trắng, có buộc dây chun bên trong có chứa 07 viên hồng phiến (ma túy), 01 cục ma túy Heroin khối lượng khoảng 7 phân và một ít ma túy đá, mua với giá 200.000 đồng một tép Heroin và 300.000 đồng tiền ma túy đá. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi tội phạm, thừa nhận gói ma túy mà cơ quan điều tra thu giữ là gói ma túy mà mình ném ra, thừa nhận khối lượng ma túy tại Kết luận giám định là số ma túy mà bị cáo tàng trữ, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, biên bản sự việc, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/5/2021, tại đường tỉnh lộ 423 thuộc thôn Ngải Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội, Lò Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 7,677 gam ma túy loại Methamphetamine và 7,780 gam ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Tổng khối lượng hai loại ma túy trên là 15,457 gam.

Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 127/2007/HSST ngày 28/9/2007. Bị cáo chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 16/3/2009. Tại Bản án số 40/2009/HSST ngày 22/6/2010, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bản án đã xác định hành vi của bị cáo là tái phạm, bị cáo chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 02/10/2018, chưa hết thời hạn được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm n, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm an ninh trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khỏe con người, làm sứt mẻ đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma túy và ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận gói ma túy cơ quan điều tra thu giữ là gói ma túy của mình, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo khai nhận gói ma túy đó là của mình, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ nhận thức, hiểu biết pháp luật thấp, đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, yếu tố lỗi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo việc cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ của bị cáo là chất gây nghiện bị cấm lưu hành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen, số seri: R58M72FSWAL, sim số: +84396207981 của Lò Văn N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Winnerx màu đen xanh có số máy: KC34E1138764, số khung: 3708LY007615, BKS: 26M1-181.04, tra cứu chiếc xe trên không phải là vật chứng của vụ án khác, nguồn gốc là của chị Quảng Thị T, vợ của Lò Văn N. Chị T khai ngày 21/5/2021, chị T cho N mượn xe máy đi đến Bệnh viện đa khoa Hà Đông, thành phố Hà Nội trông nom mẹ ốm, chị T không biết N sử dụng chiếc xe máy này để đi tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy trả lại chiếc xe trên cho chị T.

+ Đối với 01 (một) coóng bằng chai nhựa là tài sản của Lò Văn N dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu huỷ.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lò Văn N tại huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. N không nhớ đặc điểm chi tiết người bán ma túy và không nhớ cụ thể vị trí, N khai không chỉ dẫn được nơi mua ma túy nên không có căn cứ để điều tra làm rõ, do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[10] Đối với chị Hàn Thị H, H khai không biết N mang theo đồ vật, chất cấm gì trên người nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, do vậy Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Lò Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn N **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín của Công an thành phố Hà Nội. Mặt sau tại các mép dán phong bì niêm phong còn nguyên vẹn chữ ký, họ tên của có ghi tên của giám định viên Lê Khắc N, cán bộ Nguyễn Văn Ng, Trịnh Văn T, Hoàng Văn Th, người chứng kiến Nguyễn Chí Dng, Trần Văn Hng và đối tượng Lò Văn N.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín của Công an thành phố Hà Nội. Mặt sau tại các mép dán phong bì niêm phong còn nguyên vẹn chữ ký, họ tên của có ghi tên của cán bộ Nguyễn Văn Ng, Trịnh Văn T, Hoàng Văn Th, người chứng kiến Nguyễn Chí Dng, Trần Văn Hng và đối tượng Lò Văn N.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) coong bằng chai nhựa.

+ Trả lại cho bị cáo Lò Văn N 01 điện thoại di động Samsung có kiểu dáng Galaxy A20 màu đen, seri: R58M72FSWAL, bên trong có gắn 01 thẻ sim, trên mặt thẻ sim có các số: 8984048000322697793;

+ Trả lại cho chị Quàng Thị T 01 (một) chiếc xe máy Honda Winner X màu xanh đen, BKS: 26M1-181.04, số máy: KC34E1138764, số khung: 3708LY007615, xe đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, TP Hà Nội theo Quyết định chuyển vật chứng số 72/QĐ-VKS ngày 15/8/2022 của VKSND huyện Hoài Đức và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2022 giữa Công an huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lò Văn N phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo Lò Văn N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – chị Quảng Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần quyết định của bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- UBND x. Tông Lạnh, h. Thuận Châu, Sơn La;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Công an huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Lưu: VP, THAHS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Lan Anh